**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 32a/BTP/VĐC/PC**

**Số tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh**

**1. Nội dung:**

\*. Phản ánh tình hình tổ chức và cán bộ, công chức làm công tác pháp chế tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế gồm các Sở:

a) Sở Nội vụ;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư;

c) Sở Tài chính;

d) Sở Công Thương;

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

e) Sở Giao thông vận tải;

g) Sở Xây dựng;

h) Sở Tài nguyên và Môi trường;

i) Sở Thông tin và Truyền thông;

k) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

l) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

m) Sở Khoa học và Công nghệ;

n) Sở Giáo dục và Đào tạo;

0) Sở Y tế.

**2. Phương pháp tính và cách ghi biểu:**

Cột 4 = Cột (5 + 6) = Cột (7 + 8 + 9 +10) = Cột (11+12)

Cột 7, 8, 9, 10: trong trường hợp cán bộ pháp chế vừa có chuyên môn luật vừa có chuyên môn khác thì chỉ thống kê theo chuyên môn Luật.

Ví dụ: một cán bộ pháp chế vừa có bằng luật vừa có bằng kinh tế thì chỉ tính là 1 người và thống kê vào một trong các cột từ cột (7) đến cột (9).

Cột 11, 12 : Kê số lượng cán bộ đã làm việc từ 5 năm trở lên và số lượng cán bộ đã làm việc dưới 5 năm.

**3. Nguồn số liệu**

Từ sổ ghi chép và hồ sơ quản lý cán bộ, công chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.